

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM SINH VIÊN BÓNG CHUYỀN KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Đăng Hào, Phạm Thị Mai, Nguyễn Ngọc Hà, Lê Thị Uyên Phương*

ABSTRACT

By the method of regular sport science research, especially through the process of teaching and researching, researching has evaluated the actual situation of professional Physical Education Teaching in Volleyball at Faculty of Physical Education - Hue University in recent years. From this thesis, there are 09 choosen tests to assess professional physical levels and build the Evaluation Table of the Professional Physical Education Standard for Men's volleyball students at Faculty of Physical Education - Hue University.

Keywords: Evaluation, current situation, building a lesson plan, volleyball, Faculty of Physical Education - Hue University

Ngày nhận bài: 11/6/2021; Ngày phản biện: 15/6/2021; Ngày duyệt đăng: 2/7/2021

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) học đường thực sự có vị trí quan trọng trong việc đào tạo thể hệ trẻ phát triển toàn diện, hoàn thiện về nhân cách, trí tuệ và thể chất để phục vụ sự nghiệp CNH – HĐH đất nước, giữ vững và tăng cường an ninh, quốc phòng. Muốn phát triển được phong trào TDTT của đất nước không thể coi nhẹ vai trò của giáo dục thể chất trong trường học.

Trong những năm qua, Khoa GDTC - Đại học Huế đã quan tâm rất lớn đến chất lượng đào tạo SV, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra - đánh giá cho SV, với mong muốn là đào tạo được các cử nhân sư phạm GDTC không chỉ có phẩm chất, tư tưởng chính trị, đạo đức tốt, mà còn phải còn phải có năng lực chuyên môn vững vàng.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nhằm mục đích phát triển tố chất thể lực chuyên môn cho SV Khoa GDTC – Đại học Huế, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học bóng chuyền cho SV khoa GDTC – Đại học Huế, từng bước nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, học tập trong nhà trường, chúng tôi tiến hành nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam SV Bóng chuyền Khoa GDTC – Đại học Huế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn của nam SV bóng chuyền Khoa GDTC - Đại học Huế

2.1.1. Thực trạng công tác giảng dạy thể lực chuyên môn trong bóng chuyền tại Khoa GDTC Đại Học Huế

Bảng 2.1. Tỷ lệ thời gian giảng dạy nội dung thực hành bóng chuyền của SV Khoa GDTC – Đại học Huế

TT	Nội dung giảng dạy, giảng dạy	Thời gian giảng dạy theo nội dung (giờ)			
		Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
		n	%	n	%
1	Kỹ thuật tấn công.	18	20	20	22.2
2	Kỹ thuật phòng thủ.	20	22.2	20	22.2
3	Chiến thuật.	18	20	20	22.2
4	Thể lực chung.	20	22.2	16	17.8
5	Thể lực chuyên môn.	14	15.6	14	15.6
	Tổng	90	100	90	100

Bảng 2.2. Tỷ lệ thời gian giảng dạy thể lực chuyên môn trong bóng chuyền của SV Khoa GDTC – Đại học Huế

TT	Nội dung	Thời gian giảng dạy theo nội dung (giờ)			
		Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
		n	%	n	%
1	Sức nhanh.	4	28.6	3	21.42
2	Sức mạnh.	3	21.42	3	21.42
3	Sức bền.	3	21.42	4	28.6
4	Mềm dẻo, khéo léo	2	14.28	2	14.28
5	Khả năng phối hợp vận động.	2	14.28	2	14.28
	Tổng	14	100	14	100

2.1.2. Thực trạng việc ứng dụng hệ thống bài tập phát triển thể lực chuyên môn trong bóng chuyền tại Khoa GDTC – Đại học Huế (bảng 2.3)

* Khoa GDTC – Đại học Huế

Bảng 2.3. Thực trạng sử dụng bài tập trong giảng dạy – huấn luyện phát triển thể lực chuyên môn cho SV bóng chuyền Khoa GDTC – Đại học Huế

TT	Khoá	Số lượng các bài tập chuyên môn theo từng nhóm										Tổng
		Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4		Nhóm 5		
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
1	Đại học 9	4	30.77	2	15.38	4	30.77	1	7.70	2	15.38	13
2	Đại học 10	3	18.75	3	18.75	6	37.5	2	12.5	2	12.5	16
3	Đại học 11	4	26.68	2	13.33	5	33.33	3	20.00	1	6.66	15
4	Đại học 12	3	20.00	3	20.00	5	33.33	2	13.33	2	13.33	15

2.1.3. Thực trạng về kết quả học tập thực hành môn bóng chuyền của SV bóng chuyền Khoa GDTC Đại học Huế (bảng 2.4)

Bảng 2.4. Thực trạng kết quả học tập nội dung thực hành môn bóng chuyền của SV Khoa GDTC – Đại học Huế.

TT	Khóa	n	Kết quả học tập nội dung thực hành									
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Đại học 9	50	6	12	23	46	20	40	1	2	0	0
2	Đại học 10	54	8	14.8	24	44.4	20	37	2	3.7	0	0
3	Đại học 11	60	10	16.7	25	41.7	23	38	2	0.33	0	0
4	Đại học 12	55	5	0.9	26	47	20	36.3	3	5	1	0.18

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam SV bóng chuyền khoa GDTC – Đại học Huế

Bảng 2.5. Tiêu chuẩn xếp loại trình độ thể lực chuyên môn theo từng chỉ tiêu cho SV bóng chuyền Khoa GDTC – Đại học Huế - Năm thứ nhất

TT	Test	Phân loại				
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
	Chạy 9 - 3 - 6 - 3 - 9 (s).	>9.3	9.3-8.9	8.9-8	8-7.6	<7.6
	Bật với có đà (cm).	<47	47-56	56-73	73-82	>82
	Chạy cây thông (s).	>26.6	26.6-25.6	25.6-23.4	23.4-22.4	<22.4
	Lộn xuôi kết hợp chạy đà bật nhảy ném bóng nhồi bằng 2 tay qua lưới (s).	>6.9	6.9-6.1	6.1-4.6	4.6-3.8	<3.8
	Nằm sấp chống đẩy trong 1 phút (lần)	<24	24-27	27-34	34-37	>37
	Bật nhảy đập bóng liên tục ở vị trí số 4 có người tung trong 1 phút (lần)	<9	9-11	11-15	15-17	>17
	Treo gập bụng thang gióng 15s (lần).	<8	8-9	9-12	12-13	>13
	Ném bóng nhồi (1 kg) bằng một tay ra xa (m).	<22.9	22.9-25.9	25.9-31.8	31.8-34.8	>34.8
	- Nhảy dây 2 phút (lần).	<109	109-117	117-134	134-143	>143

Bảng 7: Bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ thể lực chuyên môn theo từng chỉ tiêu của nam SV Khoa GDTC – Đại học Huế - Năm thứ nhất

Test	Điểm									
	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Chạy 9 - 3 - 6 - 3 - 9 (s).	7.59	7.7	7.85	8.05	8.25	8.45	8.65	8.85	9.05	9.31
Bật với có đà (cm).	83	82	77	73	69	65	61	57	53	46
Chạy cây thông (s).	22.39	2.50	23.00	23.50	24.00	24.50	25.00	25.50	26.00	26.61
Lộn xuôi kết hợp chạy đà bật nhảy ném bóng nhồi bằng 2 tay qua lưới (s).	3.79	3.76	4.16	4.56	4.96	5.36	5.76	6.16	6.56	6,71
Nằm sấp chống đẩy trong 1 phút (lần)	38	35	34	33	32	31	39	29	28	23
Bật nhảy đập bóng liên tục ở vị trí số 4 có người tung trong 1 phút (lần)	18	17	16	15	14	13	12	11	10	9
Treo gập bụng thang gióng 15 s (lần).	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7
Ném bóng nhồi (1 kg) bằng một tay ra xa (m).	34.81	33.65	33.45	31.25	30.05	28.85	27.65	26.45	25.25	25.89
Nhảy dây 2 phút (lần).	143	140	137	134	130	127	124	121	118	110

Thang điểm đánh giá trình độ thể lực chuyên môn theo từng nội dung cho đối tượng nghiên cứu. Căn cứ vào các kết quả thống kê trong bảng 2.5, đề tài tiến hành xây dựng bảng điểm đánh giá thể lực chuyên môn theo thang độ C (thang điểm 10) theo từng chỉ tiêu, test đã lựa chọn. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2.7

Trong thực tiễn đánh giá, do có những kết quả không nằm ở mức phân định, nên khi đánh giá cần thiết sử dụng phương pháp tiệm cận, nghĩa là thành tích một chỉ tiêu nào gần với mức điểm nào hơn thì lấy điểm đó

3. Kết luận

Trên cơ sở lựa chọn được hệ thống 09 chỉ tiêu, test xác định trong huấn luyện và đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam SV Bóng chuyên khoa GDTC-Đại học Huế.

Nghiên cứu đã xây dựng được 02 bảng phân loại, 02 bảng điểm theo từng chỉ tiêu để đánh giá trình độ

thể lực chuyên môn cho nam SV học Bóng chuyên khoa GDTC – Đại học Huế. Đề tài đã đánh giá được thực trạng trình độ thể lực chuyên môn của SV Khoa GDTC – Đại học Huế.

Tài liệu tham khảo

1. Aulic. I.V (1982), *Đánh giá trình độ luyện tập thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội, tr. 101 - 111.
2. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội, tr. 91 - 103, 161 - 169.
2. “Giáo trình bóng chuyên năm 2006”. NXB Thể dục thể thao
3. Hyrosi Toyoda (1980), “*Kế hoạch huấn luyện chiến thuật bóng chuyên*”, Bản tin khoa học kỹ thuật TĐTT, chuyên đề bóng chuyên, (7), tr. 30.
4. Hyrosi Toyoda (1980), “*Lý thuyết huấn luyện bóng chuyên của Nhật*”, Bản tin khoa học kỹ thuật TĐTT, chuyên đề bóng chuyên, (7), tr.14